

Số: 299/BC-TCTy

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Thường niên năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

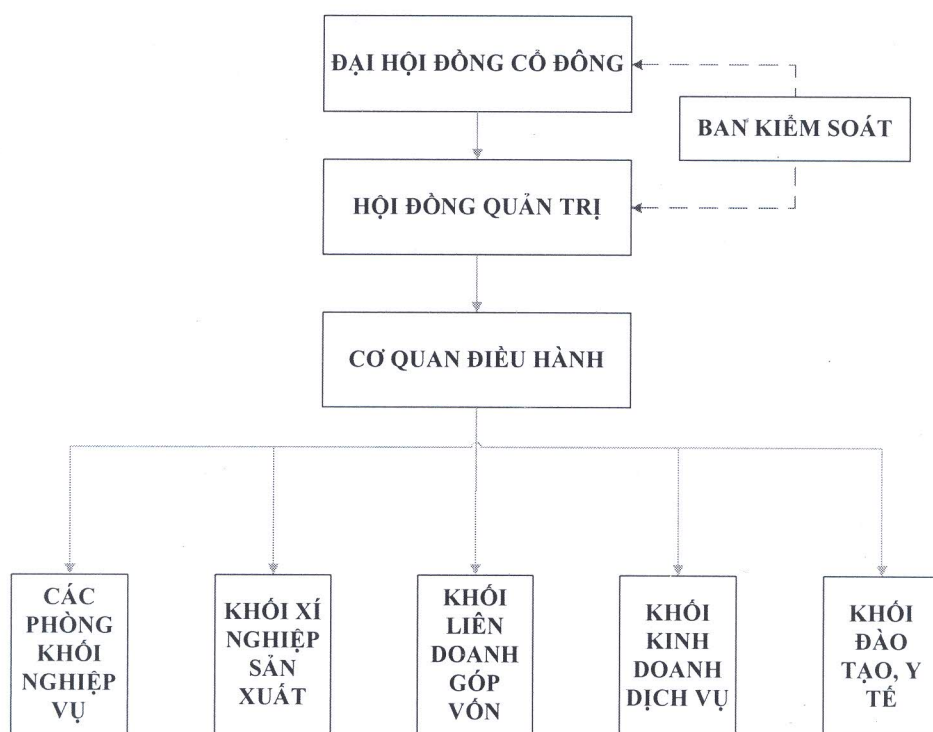
- Tên giao dịch: Tổng công ty May 10 - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101308
- Vốn điều lệ: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 302.400.000.000 (Ba trăm linh hai tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3 8276 923
- Số fax: (024) 3 8276 925
- Website: www.garco10.com.vn
- Mã cổ phiếu: M10
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1946: Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
 - + Năm 1961: Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ công nghiệp nhẹ.
 - + Năm 1992: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10.
 - + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần May 10.
 - + Ngày 26/3/2010: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Công ty con:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn May Phù Đổng Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	60,97%	60,97%
2	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và thời trang May 10 Địa chỉ: 765A Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long biên, Hà Nội	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	100%	100%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

+ Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một đơn vị hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

+ Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2025, tầm nhìn tới năm 2035.

+ Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần;

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện. Luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, phù hợp với việc áp dụng công nghệ Lean.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty

+ Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách.

+ Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về dịch bệnh và kinh tế: Dịch Covid 19 bùng phát nhiều đợt, xuất hiện biến chủng mới (Delta) với tốc độ lây lan nhanh, diễn biến khó lường và mức độ nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã tác động mạnh mẽ tới cục diện kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới và khu vực. Dưới tác động của dịch Covid-19, dệt may là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất. Là doanh nghiệp ngành may, Tổng công ty đã chủ động cập nhật tình hình để kịp thời nhận biết các rủi ro và cơ hội từ thị trường, có các biện pháp xử lý phù hợp và hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Rủi ro tỷ giá: Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn của sự biến động tỷ giá do nhu cầu phải nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài, những tác động của tỷ giá ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Tổng công ty. Với mục tiêu ngày càng mở rộng các hoạt động xuất khẩu, trở thành một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu của ngành Dệt may Việt Nam nói riêng, Tổng công ty luôn có những chính sách tài chính cụ thể để hạn chế rủi ro do biến động tỷ giá gây ra.

- Rủi ro lãi suất: Sự biến động của lãi suất (USD và VND) đều có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Tổng công ty vì lãi suất áp dụng đối với các khoản vay USD hay VND của Tổng công ty đều áp dụng lãi suất biến đổi. Tổng công ty đã thường xuyên theo dõi biến động của tỷ giá, lãi suất, cân đối với nguồn thu ngoại tệ để đưa ra các



chiến lược vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD, giảm thiểu rủi ro về lãi suất vay.

- Rủi ro luật pháp: Là doanh nghiệp đã đăng kí giao dịch trên sàn Upcom, Tổng công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Lao Động, Luật Bảo Hiểm... Ngoài ra, Tổng công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan... Bên cạnh đó, với phần lớn doanh thu đến từ thị trường xuất khẩu, yêu cầu tuân thủ quy định của nước nhập khẩu, tuân thủ quy định tại các Hiệp định thương mại quốc tế, Công ước, Điều ước quốc tế cũng là một nội dung quan trọng trong hoạt động Tổng công ty. Để đảm bảo tuân thủ và hạn chế rủi ro pháp lý, bộ phận pháp chế đã chủ động cập nhật thường xuyên và liên tục các văn bản pháp luật mới, phổ cập và tập huấn các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan tới tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

- Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu: Trên 70% nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng công ty được nhập từ nước ngoài, do vậy biến động về giá nguyên vật liệu trên thế giới sẽ tác động rất lớn đến hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã và đang tập trung đẩy mạnh kiểm soát chất lượng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng và giá thành sản phẩm.

- Rủi ro về nguồn nhân công và năng suất lao động: Là ngành sử dụng nhiều lao động nên xu thế dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế hiện nay là trở ngại lớn đối với ngành Dệt May. Các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tạo nên sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về nhân công và năng suất lao động giữa các doanh nghiệp may mặc. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam - ngành sử dụng nhiều lao động ở mức độ đào tạo đơn giản. Các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng cần liên tục cập nhật trong quá trình đầu tư mới để có thể tiếp cận với công nghệ hiện đại.

- Rủi ro cạnh tranh: Ngành dệt may Việt Nam luôn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các quốc gia xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Campuchia... Vì vậy, Tổng công ty cần có biện pháp mới nhằm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời khai thác và mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tiến hành công tác xúc tiến thương mại, chiến lược marketing nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ và tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, tạo vị thế của mình trên thị trường quốc tế.

- Rủi ro khác: Bên cạnh các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế, các rủi ro đến từ dịch bệnh, thiên tai còn gây tác động tiêu cực tới quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức và bên

cạnh đó dịch bệnh Covid- 19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Các địa phương triển khai việc kiểm soát hoạt động vận tải không thống nhất trong thời gian áp dụng Chỉ thị 15-16/CT-TTg của Chính Phủ gây khó khăn cho việc lưu thông hàng hóa cũng như việc đi lại hàng ngày của người lao động. Do đó, Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương theo dõi và nắm bắt các thông tin để kịp thời đưa ra những biện pháp tích cực nhằm hạn chế và phòng ngừa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		So sánh	
				KH	TH	TH/KH	2021/2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.485,58	3.356,00	3.517,46	104,81	100,91
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81,37	91,00	91,57	100,62	112,53
3	Lao động bình quân	Người	7.110	7.300	7.035	96,37	98,95
4	Thu nhập bình quân	đồng /người/tháng	7.768.000	8.000.000	8.360.000	104,50	107,62

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Tổng giám đốc	2,06
2	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Phó Tổng giám đốc	1,11
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Phó Tổng giám đốc	0,39
4	Nguyễn Ánh Dương	1973	Đại học	Phó Tổng giám đốc	0,56
5	Hoàng Thế Nhu	1971	Đại học	Giám đốc điều hành	0,47
6	Phạm Bích Hồng	1971	Đại học	Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng	2,88
7	Hà Mạnh	1974	Đại học	Giám đốc điều hành	0,15
8	Hoàng Hương Giang	1979	Thạc sỹ	Giám đốc điều hành	0,17
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	1982	Đại học	Giám đốc điều hành	0,08

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Ánh Dương – Giám đốc điều hành: Đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc theo Quyết định số 1221/QĐ-HĐQT ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 22/9/2021

+ Ông Hà Mạnh – Trưởng phòng Cơ điện: Đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành theo Quyết định số 1224/QĐ-HĐQT ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 22/9/2021.

+ Bà Hoàng Hương Giang – Trưởng phòng Thị Trường 2: Đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành theo Quyết định số 1222/QĐ-HĐQT ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 22/9/2021.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Trưởng phòng Thị Trường 1: Đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành theo Quyết định số 1223/QĐ-HĐQT ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP từ ngày 22/9/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động bình quân 7.035 lao động trên 7 tỉnh thành cả nước.

+ Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, chất lượng cao, năng động và hiệu quả. Tập trung tìm mọi biện pháp đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccin, thực hiện nghiêm túc các quy định phòng chống dịch bệnh trong toàn Tổng công ty giúp người lao động an tâm làm việc.

+ Năm 2021 mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nhưng Tổng công ty vẫn cố gắng đảm bảo đầy đủ việc làm cho người lao động, tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về tiền lương, tiền thưởng, mức thu nhập bình quân tăng 7,6% so với năm 2020.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2021 giá trị đầu tư thực hiện 89,82 tỷ đồng, bằng 22,2% kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (403,95 tỷ đồng), bao gồm 1 số hạng mục chính như sau:

+ Đầu tư mở rộng sản xuất XN May Hà Quảng: tăng 15 chuyên nâng tổng công suất sau đầu tư từ 18 chuyên lên 33 chuyên, dự kiến năng lực sản xuất tăng gấp 2 lần so với trước khi đầu tư.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất XN May Hưng Hà: tăng 12 chuyên nâng tổng công suất sau đầu tư tăng từ 18 chuyên lên 30 chuyên, dự kiến năng lực sản xuất tăng gấp 2,2 lần so với trước khi đầu tư.

+ Đầu tư giai đoạn 1 mở rộng sản xuất XN May Bim Sơn: tăng 12 chuyên nâng tổng công suất sau đầu tư từ 20 chuyên lên 32 chuyên, dự kiến năng lực sản xuất tăng gấp 3,3 lần so với trước khi đầu tư.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ bổ sung, thay thế.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty TNHH May Phù Đồng:**

+ Mỗi quan hệ: Công ty con

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng may mặc

+ Vốn điều lệ: 1.799.681.391 đồng

+ Doanh thu năm 2021: 19.416.949.094 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 333.894.863 đồng

*** Công ty TNHH thương mại dịch vụ và thời trang May 10**

+ Mỗi quan hệ: Công ty con

+ Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép

+ Vốn điều lệ: 500.000.000 đồng

+ Doanh thu năm 2021: 8.215.864.700 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 851.460.628 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Theo số liệu báo cáo hợp nhất):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.588.766	1.929.318	121,43
Doanh thu thuần	3.447.303	3.467.349	100,58
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	76.940	86.304	112,17
Lợi nhuận khác	4.433	5.263	118,73
Lợi nhuận trước thuế	81.372	91.568	112,53
Lợi nhuận sau thuế	66.163	75.954	114,80
Tỷ lệ trả cổ tức	12	10	83,33

1107
 CÔNG
 Y10
 G T
 PHÂN
 4 - T

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,06	
	Hệ số thanh toán nhanh	0,95	0,46	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,75	0,78	
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	3,04	3,64	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	4,05	3,60	
	Vòng quay tổng tài sản	2,16	1,97	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,23	2,18	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,74	18,28	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,16	3,94	
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,23	2,49	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 30.240.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 30.240.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông ngày 31/12/2021:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Cổ đông nhà nước	1	10.227.398	33,82%
2	Cổ đông trong nước	1.222	20.012.602	66,18%
	- Tổ chức	1	244	0,0008%
	- Cá nhân	1.221	20.012.358	66,18%
3	Cổ đông nước ngoài			
	Tổng cộng	1.223	30.240.000	100,00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi vốn đầu tư.
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
 e) Các chứng khoán khác: Không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Trồng và bảo vệ cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, làm sạch thiết bị tiêu hao nhiên liệu để góp phần giảm lượng khí thải CO2 ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

+ Lượng nguyên liệu sử dụng trong năm 2021 là 44.570.443 mét vải và mex các loại, tương đương gần 7.428 tấn.

+ Lượng phụ liệu sử dụng trong năm 2021 là 320.907.186 cái/chiếc.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có nguyên vật liệu được tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại năng lượng	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Điện	kWh	4.439.100	
2	Than	Tấn	1.217	
3	Dầu DO	Lít	6.100	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí (ĐVT: Triệu đồng)
Thay thế các bóng đèn huỳnh quang tại các kho ở trụ trở Tổng công ty	Điện	Giảm tiêu thụ điện năng, cải thiện mỹ quan, tăng	Cải tạo hệ thống điện thay thế các bóng đèn huỳnh quang tại các kho ở trụ trở Tổng	Mức tiết kiệm NL 11.000 (kWh) Mức tiết kiệm NL 50 (%) Tiết kiệm chi phí	300

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống	Mô tả giải pháp	Kết quả đạt được	Chi phí (ĐVT: Triệu đồng)
bằng các loại đèn led tiết kiệm điện và có độ sáng cao hơn		độ sáng cho khu vực kho tàng, đảm bảo yêu cầu PCCC	công ty bằng các loại đèn led tiết kiệm điện và có độ sáng cao hơn	25.3 (Tr. Đồng)	
Thay thế việc sử dụng hơi từ nồi hơi đốt than bằng nồi hơi điện tại khu vực nhà ăn ca Tổng công ty.	Than	Giảm thiểu tiêu thụ than cho 2 nồi hơn than 3 tấn	Thay thế khu vực nấu ăn đang sử dụng hơi từ nồi hơi đốt than bằng nồi hơi điện giúp giảm thất thoát hơi trong quá trình sử dụng	Mức tiết kiệm NL: 12 (tấn) Mức tiết kiệm NL 60 (%) Tiết kiệm chi phí 49tr/tháng. Lợi ích khác: giảm thiểu khí thải tác động vào môi trường	299

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước mua của công ty Nước Sạch số 2 Hà Nội
- Lượng nước sử dụng: 30.581 m³/năm.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ % nước tái chế và tái sử dụng: 10%
- Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 3.058 m³/năm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm trong năm 2021
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt vi phạm về môi trường trong năm 2021

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Lao động bình quân: 7.035 người, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm 2020.
 - Thu nhập bình quân: 8.360.000 đồng/người/tháng, tăng 7,6% so với năm 2020.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách BHXH, trích nộp đúng, đủ, không nợ đọng, đảm bảo thanh toán kịp thời các chế độ đối với người lao động, tổng số tiền đã nộp trong năm 2021 là 101 tỷ đồng. Ngoài ra Tổng công ty mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho 100% CBCNV.

- Phòng Khám đa khoa của Tổng công ty kết hợp với các bệnh viện lớn tổ chức xét nghiệm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV.

- Luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các xưởng sản xuất, nhà ăn được trang bị hệ thống điều hòa hoặc làm mát, người lao động được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Nhà vệ sinh được cải tạo sạch sẽ. Tổng công ty tổ chức ăn ca thành nhiều đợt với vách ngăn, đảm bảo khoảng cách và vệ sinh khử khuẩn thường xuyên để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

- Tổng công ty có khu Ký túc xá May 10 với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi với khả năng phục vụ khoảng 200 người đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV. Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân của Tổng công ty có 03 sân cầu lông, 01 sân chơi tổ chức sự kiện ngoài trời, 01 hội trường đa năng có diện tích 400 m², có hệ thống điều hòa tại trường Cao đẳng nghề Long Biên... góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Duy trì và phát triển Trường Mầm non May 10, nơi nuôi dạy các cháu là con của CBCNV, là trường mầm non tư thục duy nhất trên địa bàn nhận trẻ từ 6 tháng tuổi để bố mẹ các cháu yên tâm công tác.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng 1.979 cháu học sinh giỏi năm học 2020-2021 là con CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, với tổng số tiền 207 triệu đồng.

- Người lao động được quan tâm tặng quà trong các dịp Lễ, Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày sinh nhật, ngày kết hôn... và tham dự nhiều hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2021, Tổng công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ:

- Tổ chức 8 khóa đào tạo chuyên sâu như: đào tạo kiến thức, trách nhiệm xã hội và an ninh theo tiêu chuẩn Wrap, Cập nhật chế độ chính sách mới về thuế, các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với NLĐ, NSDLĐ bị ảnh hưởng bởi covid, đào tạo cán bộ mặt hàng...cho gần 1.000 lượt người tham dự, qua đó đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong Tổng công ty đã được cập nhật kiến thức mới về quản trị sản xuất, quản trị công nghệ, quản lý kinh tế... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.



- Tổ chức 25 khóa đào tạo về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu, đào tạo sơ cấp nghề cho 6.120 lượt người lao động làm tại các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn... theo quy định của pháp luật. Cập nhật các quy định mới theo các tiêu chuẩn đánh giá của SA8000 và của các khách hàng.
- Tập trung công tác đào tạo cán bộ kế cận để đề bạt, bổ nhiệm những người có trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, được tin nhiệm trong đơn vị vào bộ máy quản lý của Tổng công ty. Trong năm đã bổ nhiệm 4 cán bộ quản lý cấp Tổng công ty, 12 cán bộ cấp phòng ban, xí nghiệp và tương đương.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động hướng thiện là nét đẹp văn hóa May 10, hàng năm vào ngày làm việc đầu tiên của năm mới, CBCNV May 10 cùng nhau làm công tác từ thiện để góp phần sẻ chia tới những hoàn cảnh khó khăn, đồng bào vùng thiên tai lũ lụt, cháu nhỏ nhiễm chất độc da cam..., cụ thể như:

- + Tổ chức thăm hỏi CBCNV ốm, hiếu, hỷ 150 triệu đồng/năm.
- + Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp Tết cho các hộ nghèo khu tập thể May10 với số tiền là 260 triệu đồng/năm.
- + Phụng dưỡng thường xuyên 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ các cháu nhiễm chất độc da cam, Hội người mù, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Long Biên, huyện Gia Lâm với số tiền là 100 triệu đồng/năm.
- + Tham gia rất tích cực đóng góp vào Quỹ Vaccine của Chính phủ, của các tổ chức xã hội tại thành phố Hà Nội và trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp. Ngày 15/7/2021, đại diện Tổng công ty May 10 đã trao tặng số tiền 2 tỷ đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.
- + Tổng Công ty May 10 cũng là một trong những doanh nghiệp phía Bắc, đi đầu trong việc ủng hộ các đơn vị, các tổ chức khẩu trang kháng khuẩn, khẩu trang y tế, bộ đồ phòng dịch..... Trong năm 2021, May 10 đã thực hiện chuỗi hoạt động ủng hộ công tác phòng chống dịch tại các địa phương bao gồm: Trao tặng hơn 350.000 chiếc khẩu trang phòng dịch và 3.000 bộ đồ phòng dịch với tổng giá trị hơn 550 triệu đồng. Bên cạnh đó, May 10 ủng hộ vào quỹ Xã hội từ thiện trên 500 triệu đồng.
- + Hưởng ứng sự chỉ đạo của Chính phủ, với mong muốn góp sức, chung tay đồng hành cùng người dân vùng dịch, Tổng công ty đã triển khai chương trình ủng hộ, hỗ trợ tiêu nông sản tới người lao động giúp bà con các tỉnh Hải Dương, Sóc Trăng, Bắc Giang với tổng sản lượng tiêu thụ là 26,5 tấn nông sản gồm vải, dưa hấu, bắp cải, su hào, hành tím.

6.8. Công tác phòng chống dịch Covid 19:

- Tổng công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch của địa phương và thành phố Hà Nội. Chủ động tìm kiếm các nguồn vắc xin cho toàn thể NLD trong thời gian sớm nhất khi nguồn cung vắc xin chưa nhiều, giúp NLD yên tâm công tác, được các Khách hàng và đối tác đánh giá rất cao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để người lao động hiểu và nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 của Ban chỉ đạo thành phố Hà Nội, quận Long Biên và Tổng công ty. Chủ động kiểm soát nhanh và kịp thời khi có ca dương tính Covid 19 tại Hà Nội, Quảng Bình, Thanh Hóa, Nam Định không để dịch lây lan, đảm bảo sản xuất an toàn.

- Tổ chức phun thuốc khử khuẩn trong khuôn viên Tổng công ty để phòng chống dịch bệnh Covid 19, phối hợp với Trung tâm y tế quận Test nhanh kháng nguyên Covid cho toàn thể CBCNV và test nhanh theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, dịch Covid 19 bùng phát nhiều đợt, xuất hiện biến chủng mới với tốc độ lây lan nhanh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năng lực sản xuất giảm, lao động thiếu hụt do phải nghỉ cách ly F0/F1/F2, có những thời điểm, một số nhà máy phải ngừng hoạt động do có ca F0. Chi phí đầu vào (logistic, vận chuyển, công tác phòng chống dịch, xét nghiệm covid cho người lao động) tăng đột biến. Thị trường nội địa sụt giảm nghiêm trọng do phải thực hiện giãn cách xã hội chống dịch, các điểm bán hàng thời trang đóng cửa 25% thời gian trên tổng thời gian hoạt động năm 2021, riêng hệ thống khách sạn và nhà hàng hầu như đóng cửa cả năm. Thị trường mặt hàng veston vẫn tiếp tục khó khăn do dịch covid, số lượng đặt hàng tiếp tục giảm, không đáp ứng đủ năng lực sản xuất trong ba quý đầu năm 2021. Các đơn vị sản xuất hàng veston phải chuyển đổi sang các chủng loại sản phẩm khác nên hiệu quả thấp, Tổng công ty phải hỗ trợ lương để giữ lao động.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Hội đồng quản trị, sự linh hoạt của Ban giám đốc cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty May 10 đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

- Tổng doanh thu đạt 3.517,46 tỷ đồng tăng 4,81% so với kế hoạch, tăng 0,91% so với năm 2020.

- Lợi nhuận đạt 91,57 tỷ đồng tăng 0,62% so với kế hoạch, tăng 12,53% so với năm 2020.

- Thu nhập bình quân đạt 8.360.000 đồng/người/tháng, tăng 4,5% so với kế hoạch, tăng 7,62% so với năm 2020.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Khả năng thích ứng nhanh khi chuyển đổi nhanh cơ cấu mặt hàng từ truyền thống sang một số chủng loại sản phẩm mới như hàng dệt kim, đồ bơi, đồ ngủ.

+ Sự chỉ đạo quyết liệt kèm các giải pháp cụ thể được truyền đạt theo hệ thống giúp cả bộ máy được vận hành thống nhất và thông suốt.

+ Tiếp cận với chuyển đổi số cho các hoạt động bị ảnh hưởng.

+ Vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, coi sức khỏe và an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		TH2021/ 2020
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1,199,628	75.51	1,505,593	78.04	125.51
Tài sản dài hạn	389,138	24.49	423,725	21.96	108.89
Tổng tài sản	1,588,766	100.00	1,929,318	100.00	121.43

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		TH2021/ 2020
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1,059,961	88.81	1,403,358	92.71	132.40
Nợ dài hạn	133,615	11.19	110,362	7.29	82.60
Tổng nợ phải trả	1,193,577	100.00	1,513,720	100.00	126.82

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức, sáp nhập các đơn vị, bộ phận có chức năng nhiệm vụ tương đồng để tập trung quản lý, giảm các đầu mối trung gian.

- Thành lập mới 02 chi nhánh tại Thái Nguyên và Hà Tĩnh trên cơ sở thuê nhà xưởng sản xuất (Thuê nhà xưởng, cơ sở vật chất, thiết bị..., May 10 bố trí nguồn hàng và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất). Nhờ vậy trong thời gian ngắn đã có thêm năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu. Các đơn vị tự hạch toán và đã có hiệu quả.

- Quy hoạch lại Khách hàng xuất khẩu, ưu tiên phát triển các khách hàng trực tiếp không qua trung gian, giảm bớt các khách hàng nhỏ, tập trung năng lực sản xuất cho các khách hàng chiến lược, giảm tỷ lệ đơn hàng nhỏ lẻ...
- Triển khai áp dụng và cải tiến mô hình dây chuyền sản xuất quần âu (chuyên chữ U), bước đầu đã có hiệu quả: năng suất bình quân tăng 5%-8%, dây chuyền gọn gàng hơn và phát huy năng lực của người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*** Nhận định tình hình:**

- Năm 2022, mặc dù tỷ lệ tiêm vắc xin của Việt Nam đứng trong top đầu thế giới nhưng dịch Covid 19 vẫn diễn biến vô cùng phức tạp, xuất hiện biến thể mới Omicron với tốc độ lây lan gấp nhiều lần tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm giảm tốc độ phục hồi, phát triển kinh tế.
- Bối cảnh thế giới có những chuyển biến lớn, khó lường: Xung đột giữa Nga và Ukraine cùng các lệnh trừng phạt qua lại giữa Nga và các nước đã tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu: giá dầu và giá nguyên liệu, vật tư, năng lượng cho các ngành sản xuất công nghiệp tăng mạnh; hoạt động vận tải logistic tiếp tục khó khăn đẩy giá tăng thêm, tình trạng lạm phát diễn ra trên phạm vi toàn cầu... làm giảm tốc độ phục hồi, tăng trưởng của tất cả các nền kinh tế.
- Nhu cầu hàng dệt may toàn cầu nhiều khả năng không tăng so với 2021.
- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà bán lẻ và nhãn hiệu nước ngoài. Chi phí lao động ngày càng cao.

*** Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2022:**

- Doanh thu : 3.800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 120 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức : 15 %
- Thu nhập BQ : 8,5 triệu đồng/người/tháng.

*** Một số giải pháp năm 2022:**

- Tập trung tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác.
- Nhận diện và đánh giá đầy đủ các rủi ro năm 2022 để xây dựng các giải pháp hạn chế các rủi ro.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp khắc phục những hạn chế trong năm 2021 với mục tiêu: giảm tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu; Giảm tỷ lệ chi phí/ Doanh thu; Giảm hàng tồn kho và số ngày tồn kho bình quân...
- Đầu tư thêm modul của phần mềm quản lý XNK, Hải quan để thực hiện việc kiểm soát vật tư, nguyên phụ liệu, quyết toán đơn hàng...

- Bám sát diễn biến của thị trường, tìm mọi giải pháp lo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo ổn định cuộc sống cho CBCNV.

- Đánh giá, phân tích hiệu quả từng chủng loại sản phẩm, từng khách hàng. Xác định sản phẩm, khách hàng cần ưu tiên phát triển. Nâng cao tính chuyên môn hóa sản phẩm cho từng đơn vị sản xuất.

- Đối với thị trường nội địa: Tiếp tục rà soát và phát triển hệ thống các kênh phân phối. Mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, hiện đại, đa dạng chủng loại sản phẩm. Phát triển thêm dòng sản phẩm mới, nhãn hàng mới: Thời trang nữ, Veston cao cấp...

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại mô hình tổ chức. Tập trung nguồn lực cải thiện hiệu quả công tác kỹ thuật, nghiên cứu tổ chức sản xuất, tốc độ và chất lượng mẫu.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp tuyển dụng, tập trung cho các dự án mới đầu tư.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ quản lý, tay nghề cho đội ngũ CBCNV, thay đổi chính sách phân phối thu nhập nhằm duy trì sự tăng trưởng.

- Xây dựng các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ.

- Xây dựng chương trình hành động tiết giảm chi phí, tập trung cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ tại tất cả các bộ phận, cập nhật, bổ sung hệ thống quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn đánh giá của các Khách hàng.

- Duy trì và phát triển truyền thống văn hóa May 10. Luôn tư duy tích cực, lạc quan, trách nhiệm với công việc, bản thân, gia đình và tập thể.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, hiện đại phù hợp với xu thế. Từng bước chuyển đổi để xây dựng hệ thống quản trị số hỗ trợ việc đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, sản xuất xanh, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn ngày càng cao của pháp luật và các quy định của khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có chênh lệch số liệu với ý kiến kiểm toán để giải trình.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tổng công ty luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm nhiên liệu, thực hiện kiểm toán năng lượng và đo kiểm môi trường phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Một số chế độ tốt hơn luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Tổng công ty luôn xác định các dự án trách nhiệm cộng đồng là hoạt động không thể thiếu trên con đường phát triển kinh doanh của mình. Trong đó, các dự án hướng đến cộng đồng chung, mà gần nhất là địa phương nơi Tổng công ty hoạt động được ưu tiên, chú trọng. Các hoạt động thiện nguyện do Tổng công ty phát động được toàn thể CBCNV hưởng ứng nhằm chia sẻ khó khăn với những mảnh đời bất hạnh, giúp đỡ các nhu cầu thiết yếu của cộng đồng. Trong năm 2021, May 10 là một trong những doanh nghiệp phía Bắc đi đầu trong công tác tham gia ủng hộ phòng chống dịch với nhiều hoạt động thiết thực: đóng góp Quỹ vắc xin của Chính Phủ và các tổ chức xã hội tại thành phố Hà Nội và trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp, tặng khẩu trang kháng khuẩn/y tế/ bộ đồ phòng dịch cho các đơn vị, ủng hộ quỹ xã hội từ thiện...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Năm 2021, đại dịch Covid 19 tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi cung ứng hàng hóa và nền kinh tế thế giới cũng như trong nước. Tuy nhiên Tổng công ty rất quyết liệt và linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tổ chức sản xuất phù hợp với diễn biến thị trường.

- Tổng công ty đã có nhiều đổi mới trong công tác điều hành tổ chức sản xuất, phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp tái cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý một số đơn vị trong Tổng công ty, tập trung nghiên cứu và tổ chức sản xuất, chú trọng công tác thị trường xuất khẩu và nội địa, các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục phân tích, đánh giá ... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hoạt động liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội luôn được quan tâm và duy trì.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc: Đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn. Phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty. Hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Các hoạt động của Ban Giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài

chính lành mạnh. Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho Người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Định hướng phát triển Tổng công ty:

Là đơn vị hàng đầu của ngành dệt may về thương hiệu, chất lượng dịch vụ, và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

- Tiếp tục nghiên cứu định hướng cho Cơ quan điều hành về thị trường, khách hàng, chủng loại sản phẩm chủ lực trong từng giai đoạn.
- Tập trung nghiên cứu thị trường, phát triển các dòng sản phẩm mới phù hợp với năng lực sản xuất, tay nghề người lao động.
- Chuyển đổi sản phẩm nhanh trong sản xuất, sẵn sàng thích ứng linh hoạt với sản phẩm mới, nâng cao năng suất từ 10-15% song song với đảm bảo chất lượng, khẳng định thương hiệu chất lượng sản phẩm May 10.
- Thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư thiết bị công nghệ cao nhằm tăng năng suất lao động.
- Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút người lao động trên cơ sở doanh thu và hiệu quả kinh doanh, đặc biệt lao động có trình độ, tay nghề cao.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực, tạo sự đột phá mới trong mọi hoạt động của Tổng công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, hiệu quả, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Độc lập/ Điều hành/ Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Vũ Đức Giang	1954	Đại học	Chủ tịch	Độc lập /Không điều hành	4,99
2	Đặng Vũ Hùng	1971	Tiến sỹ	Phó Chủ tịch	Độc lập /Không điều hành	0
3	Thân Đức Việt	1974	Thạc sỹ	Thành viên	Điều hành	2,06
4	Bạch Thăng Long	1967	Đại học	Thành viên	Điều hành	1,11
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	1971	Đại học	Thành viên	Điều hành	0,39

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về tổ chức, nhân sự, đầu tư, thị trường... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp, việc thông báo mời họp và chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công, luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp. Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp và ban hành 34 nghị quyết/quyết định để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, nội dung và các quyết định đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển Tổng công ty cả về ngắn hạn và dài hạn, nhất là các giải pháp để ứng phó và thích nghi với đại dịch Covid-19.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, Tổng công ty May 10 chỉ đạo Phòng Tổ chức hành chính thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị. Phòng Tổ chức Hành chính đã theo dõi và tổ chức, lập biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hội nghị tổng kết, sơ kết....

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Thạch Thị Phong Huyền	1954	Đại học	Trưởng Ban	0
2	Tạ Thu Hà	1984	Đại học	Thành viên	0,08
3	Đặng Thanh Huyền	1982	Thạc sỹ	Thành viên	0,01

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 và kế hoạch hoạt động năm, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:
- + Thu thập, thẩm định và lập báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư và Báo cáo tài chính năm 2020 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- + Thu thập, xem xét các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính định kỳ hàng quý; Phân tích, đánh giá và đề xuất khuyến nghị gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.
- + Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư mở rộng XN Hưng Hà, XN Hà Quảng, XN Bim Sơn.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Ban giám đốc.
- Cảnh báo các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính.
- Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát với Ban giám đốc.

*** Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và quyết định các vấn đề sau:**

- Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG.
- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán gửi Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát quý 1, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 2021 gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.
- Kinh phí hoạt động và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:
- + Tổng mức thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là 3.751 triệu đồng.

+ Tổng mức thù lao, thưởng đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 là 3.105 triệu đồng, phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có hợp đồng/giao dịch.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Tổng công ty đã thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên trang website: www.garco10.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;

- Lưu: VT, Ban QHCD.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thân Đức Việt